TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2024/QĐCNTTLH.	*Phúc Thọ, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Đình D và chị Phùng P T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 28/12/2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Đình D và chị Phùng P T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/01/2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Đình D,** sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn VK, xã ĐL, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- *Bị đơn:* Chị **Phùng P T**, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Xóm 5 TT, xã KT, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã PH, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình D và chị Phùng P T.

+ Về con chung: Anh D và chị T có 01 con chung là cháu Trần Thảo P, sinh ngày 19/05/2022. Khi ly hôn, anh D và chị T thỏa thuận: Giao cháu Trần T P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo mức 5.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật D sự năm 2015.

*Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các §iÒu 6, 7, 7a, 7b vµ 9 LuËt Thi hµnh ¸n D©n sù; thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®-îc quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 LuËt Thi hµnh ¸n D©n sù.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng D sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân D Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân D huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ/VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải